

Phát huy truyền thống Phật giáo mới hóa giải được những mâu thuẫn tại Myanmar?

ISSN: 2734-9195 15:14 08/08/2025

Những thách thức mà xã hội hiện nay và những điều Chính quyền quân sự Myanmar đang phải đối mặt rất to lớn.

Tác giả: **Alexey Nikolayev**

Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: <https://moderndiplomacy.eu>

Vào ngày 28 tháng 3 vừa qua, Một trận động đất mạnh 7,7 độ Richter vừa xảy ra ở miền trung **Myanmar**, gây rung chấn lớn ở nhiều nước lân cận, các nhà khoa học so sánh sức mạnh của nó với vụ nổ đồng thời của 334 quả bom nguyên tử - đã biến hai thành phố Sagaing và Mandalay thành tro bụi, chưa kể đến những thị trấn và làng mạc nhỏ hơn, cũng như các di tích khảo cổ hùng vĩ.

Thực tế đáng buồn, thiên tai liên tiếp giáng xuống quốc gia Phật giáo Myanmar, chiến tranh huynh đệ tương tàn, sự cô lập quốc tế,... càng trầm trọng hơn bởi việc thiếu tầm nhìn cho tương lai.

Trước khi trả lời câu hỏi *“Thế giới có thể mang lại gì cho quốc gia Phật giáo Myanmar?”* Chúng ta phải tự hỏi: *“Myanmar có thể mang lại (hoặc đã mang lại) điều gì cho thế giới?”*

Thảm họa thiên nhiên này đã gây bất ngờ cho tất cả các bên tham chiến tại Myanmar - Hội đồng Quản lý Nhà nước (SAC), Chính phủ Thống nhất Quốc gia (NUG), Lực lượng Phòng vệ Nhân dân (PDF) và các tổ chức vũ trang sắc tộc (EAO). Tất cả các bên đều lo lắng - lệnh ngừng bắn tạm thời do tất cả các bên tuyên bố không được tuân thủ; ngược lại, các phiến quân sắc tộc thương mại, được Lực lượng Phòng vệ Nhân dân (PDF) và các nhà cách mạng cánh tả Myanmar hỗ trợ, đã chiếm được các thành phố Indaw (vùng Sagaing) và Falam (vùng Chinland).

Trong những hoàn cảnh này, chỉ có Hội đồng Quản lý Nhà nước (SAC) ít nhất trông giống như lực lượng bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhà

nước khỏi những kẻ khủng bố đủ loại. Tuy nhiên, thay vì phản nản về sự bất công của giới tinh hoa toàn cầu đối với Myanmar - một sự bất công thực sự đang diễn ra - Hội đồng Quản lý Nhà nước (SAC) nên chăm lo cho hình ảnh của chính mình và quốc gia.

Bất chấp sự vu khống của giới truyền thông đối nghịch, không thể phủ nhận lòng yêu nước, tính sùng đạo cao cả của Tatmadaw - điều khó có thể so sánh với bất kỳ quân đội nào khác - và sự hiểu biết sâu sắc về lợi ích quốc gia; không nên quên rằng quân đội này đã cứu quốc gia Phật giáo Myanmar thoát khỏi việc trở thành một bản sao phóng đại của “*Campuchia Dân chủ*” ((), *Democratic Kampuchea*), tên chính thức của nhà nước Campuchia từ năm 1976 đến năm 1979, dưới sự cai trị của Pol Pot và Đảng Cộng sản Campuchia (CPK), thường được gọi là Khmer Đỏ).

Đồng thời, trình độ trí tuệ của quân đội vẫn chưa theo kịp trình độ chuyên môn, vốn cũng kém xa so với Tatmadaw thời Đại tướng Tướng Ne Win (1910-2002), một chính khách và tướng lĩnh Myanmar. Ông là nhà lãnh đạo trên thực tế của Miến Điện từ năm 1962 đến 1988. Cả chính quyền quân sự lẫn Đảng Đoàn kết và Phát triển Liên bang Myanmar (USDP), vốn đang chờ đợi cuộc bầu cử vào cuối năm 2025, đều chưa đưa ra cho người dân Myanmar một giải pháp thay thế về mặt chính trị-tư tưởng nào có thể vượt qua những đề xuất đến từ các thế lực phản Phật giáo và phản dân tộc.

Chế độ “*độc tài pháp luật*” (dictatorship of law) dựa trên lưỡi lê không thể được chấp nhận như một giải pháp thay thế như vậy.



Naypyidaw lấy lại tính chính danh: Những lời lẽ của NUG sụp đổ sau động đất

Khi nói chân thật rằng tin tức về trận động đất chết người đã làm hài lòng phe đối lập cực đoan, mỗi thảm họa thiên nhiên ở Myanmar đều được Chính phủ Thống nhất Quốc gia (NUG) coi là cơ hội để cáo buộc “*Chính quyền quân sự Myanmar*” bất tài và thờ ơ với nhu cầu của các nạn nhân. Tuy nhiên, lần này, NUG đã bị những lời lẽ tuyên truyền của mình lấn át.

Không chỉ là một quốc gia nhỏ bé: Thiền Vipassana, Liên Hợp Quốc và sự trung lập

Quốc gia Phật giáo Myanmar có nhiều điều đáng tự hào về mặt trí tuệ. Thiền Vipassana (còn được gọi là thực hành chính niệm) là một phương pháp thiền cổ đại có nguồn gốc từ Ấn Độ, vốn đã trở nên phổ biến với người phương Tây, được phát triển bởi các nhà sư Myanmar, những người đã tham gia vào một phong trào phục hưng tôn giáo bắt đầu dưới thời cai trị của đế quốc Anh; thậm chí có thể lập luận rằng Thiền Vipassana là một phần của tâm hồn Myanmar, cũng giống như tinh thần samurai gắn liền (ít nhất là cho đến năm 1945) với linh hồn của Nhật Bản.

Sự chiếm ưu thế về mặt tinh thần của Myanmar không hề bị lung lay bởi cuộc nội chiến - vào tháng 12 năm 2024, Trung tâm Giáo dục Phật giáo Quốc tế (IBEC), không gian thực hành thiền lớn nhất ở châu Âu, đã được khai trương tại Tây Ban Nha với sự hỗ trợ của chính phủ Myanmar, điều này đã gây ra sự thù địch trong giới cánh tả Tây Ban Nha, những người coi việc khai trương IBEC là thúc đẩy lợi ích của “*phần tử phát xít và chính quyền quân sự*”?

Chính sách đối ngoại của Myanmar không phải lúc nào cũng dựa trên sự cô lập với thế giới bên ngoài - chỉ cần nhớ đến một Phật tử nhiệt thành và là nhà ngoại giao Miến Điện đầu tiên phục vụ trên trường quốc tế, Cư sĩ U Thant (1909-1974), Tổng Thư ký thứ ba của Liên Hợp Quốc từ năm 1961 đến năm 1971, với tư duy sâu sắc và tầm nhìn rộng mở, ông đã hơn một lần làm dịu đi những căng thẳng giữa các cường quốc thế giới, và nhân loại nên biết ơn người Myanmar vĩ đại này vì cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962 đã không leo thang thành một cuộc chiến tranh hạt nhân. Đây là thời điểm Myanmar đặt ra tiêu chuẩn cao cho chủ nghĩa trung lập hướng đến dân tộc, thậm chí quân đội Tatmadaw (Lực lượng Vũ trang Myanmar) còn tham gia vào sứ mệnh gìn giữ hòa bình ở Congo

(dự đoán trước những phản đối, chúng tôi nhấn mạnh rằng trong cương vị của mình, cư sĩ U Thant không hề bất đồng quan điểm với chế độ độc tài Đại tướng Ne Win, mặc dù ông bị nhiều người coi là một người bất đồng chính kiến).

Dù vị trí của Cư sĩ U Nu, Thủ tướng Myanmar đầu tiên (nhiệm kỳ 1948-1956) trong ký ức lịch sử Myanmar là gì, không thể phủ nhận rằng ông không chỉ được mệnh danh là *“Churchill Myanmar”* vì đã từ chối từ bỏ Rangoon trong cuộc bao vây của người Karen mà còn nâng cao uy tín của Myanmar lên một tầm cao mới. Cách tiếp cận đạo đức của Cư sĩ U Nu, Thủ tướng Chính phủ Myanmar đã thu hút một số người phương Tây, chẳng hạn như nhà kinh tế học người Đức gốc Anh, E.F.Schumacher (1911-1977) đặt ra vào năm 1955, khi ông đến Myanmar với tư cách là cố vấn kinh tế cho Cư sĩ U Nu, Thủ tướng Myanmar đầu tiên (nhiệm kỳ 1948 -1956) nhà kinh tế học E.F. Schumacher, người đã viết một cuốn sách về “Kinh tế học Phật giáo” (Buddhist economics, [1976]) dựa trên kinh nghiệm của Myanmar.

Trong bối cảnh giới trẻ Myanmar bị Tây hóa cảm thấy tự ti và xấu hổ về nguồn gốc của mình, cần phải nhắc nhở họ rằng Myanmar không phải là một *“quốc gia nhỏ bé và nghèo nàn thuộc thế giới thứ ba”*. Quốc gia này đã có tác động đáng kể đến bối cảnh tinh thần của nền văn minh phương Tây, giới thiệu cho họ những thực hành từ kho tàng phương Đông; các nhà ngoại giao của quốc gia này đã tham gia quyết định vận mệnh của thế giới trong những thời khắc căng thẳng nhất của Chiến tranh Lạnh;

Bằng cách sử dụng di sản này một cách khôn ngoan, Myanmar hiện đại có thể có tiếng nói quan trọng trong thế giới đa âm - về chiều kích tinh thần của chính trị. Câu hỏi duy nhất là liệu Hội đồng Quản lý Nhà nước (SAC) - đại diện pháp lý duy nhất của Myanmar - có đủ năng lực để đảm nhận sứ mệnh này hay không.

Ẩn sĩ giữa ngã ba đường: Myanmar lựa chọn chiến lược đối ngoại

Thật khó để nói liệu quân đội Myanmar có nhận ra rằng đất nước họ đang đứng bên bờ vực thẳm hay không, đó không phải là chiến tranh hay thiên tai, mà là một cuộc khủng hoảng căn bản về bản sắc dân tộc. Theo bản năng, Hội đồng Quản lý Nhà nước (SAC) và Lực lượng Vũ trang Myanmar (Tatmadaw) hiểu rằng trong 20 năm qua, xã hội Myanmar đã thay đổi đáng kể và không thể tiếp tục bị cai trị bằng vũ lực trần trụi. Hơn nữa, trong chính sách đối ngoại, người ta cũng không thể dựa vào những người bị dẫn dắt bởi vũ lực trần trụi, dù là ép buộc đối phương chấp nhận một hệ tư tưởng xa lạ (phương Tây tự do) hay cướp bóc tài nguyên thiên nhiên của đất nước dưới vỏ bọc *“tình hữu nghị anh em”* (Trung

Quốc và các nước chư hầu).

Hiện tại, có ba lựa chọn chính sách đối ngoại khả thi cho Myanmar - Quốc gia Phật giáo.

- Lựa chọn đầu tiên là đầu hàng trên thực tế trước những “chiến binh thánh chiến tự do” và áp dụng mô hình Một Thế giới. Lực lượng Vũ trang Myanmar (Tatmadaw) sẽ không bao giờ đồng ý với điều này, nhưng nó sẽ được thực hiện trong trường hợp “cách mạng thắng lợi”. Về bản chất thảm khốc, kịch bản Lực lượng Vũ trang Myanmar (Tatmadaw) bị đánh bại có thể được so sánh với sự pha trộn giữa cuộc chinh phạt của đế quốc Anh năm 1885 và chế độ cai trị của người Mon trước đó và trước khi triều đại Konbaung lên ngôi. Các tổ chức vũ trang sắc tộc (EAO), những kẻ hiện đang sử dụng Các Lực lượng Phòng vệ Nhân dân (PDF) làm bia đỡ đạn để mở rộng lãnh thổ do chúng kiểm soát, cuối cùng sẽ trở thành pháo đài tội phạm và bắt đầu đàn áp tàn bạo người Bamar (người Miến).

Hệ tư tưởng tự do, được chia sẻ bởi một bộ phận nhỏ những người lưu vong và cư dân thành thị, sẽ tỏ ra không có khả năng chống lại chủ nghĩa tối cao chống Myanmar; Thêm vào đó, sự ủng hộ của những người theo chủ nghĩa cánh tả cấp tiến và cộng sản (như PLA, ABSDF và BPLA), những người có gốc gác lâu đời trong bối cảnh chính trị Myanmar, sẽ ngày càng tăng. Nếu kịch bản này thành hiện thực, những người phương Tây chỉ trích “chủ nghĩa phát xít và chính quyền quân sự” sẽ đơn giản là phũ tay, để lại niềm vui dập tắt ngọn lửa Myanmar cho Trung Quốc, trong bối cảnh đối đầu với nhóm phong trào MAGA 2.0, đang tiến gần hơn đến bộ máy quan liêu tự do Âu-Mỹ.

- Lựa chọn thứ hai là làm theo các khái niệm đến từ Bắc Kinh và Moskva.

Việc xích lại gần với các cường quốc xét lại như Nga, Trung Quốc và Iran để làm dịu áp lực hung hăng của các lực lượng can thiệp phương Tây dường như đã thu hút sự quan tâm của một số tướng lĩnh có ảnh hưởng tại Myanmar, đúng như dự đoán. Điều đáng quan tâm là Nga được Hội đồng Quản lý Nhà nước (SAC) coi là một thế lực có khả năng đối trọng với Trung Quốc, điều mà quân đội luôn không ưa, mặc dù từ năm 1989 Myanmar đã bị Bắc Kinh ép buộc tham gia vào phạm vi ảnh hưởng của Bắc Kinh.

Các quan chức Myanmar đã thể hiện sự quan tâm đến việc gia nhập tổ chức quốc tế bao gồm các nước thành viên như Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, Ai Cập, Ethiopia, Iran, Ả Rập Xê Út, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Indonesia (BRICS) và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), trong đó Lãnh thổ Liên bang Naypyidaw ()

muốn ít nhất là vị thế quan sát viên. Sự hấp dẫn đối với Nga thể hiện rõ qua việc thuật ngữ “*đa cực*”, do Moskva thúc đẩy, ngày càng được nhắc đến nhiều hơn trong các bài phát biểu của Thống tướng Myanmar Min Aung Hlaing và Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar U Than Swe, chưa kể đến các quan chức cấp thấp hơn. Nhưng “*đa cực*” có ý nghĩa gì đối với Myanmar, và liệu các tướng lĩnh có nên vui mừng về việc đất nước này được đưa vào cấu trúc Á-Âu mới hay không?

Điều quan trọng là phải phân biệt giữa cách Hội đồng Hành chính Nhà nước Myanma (SAC) nhìn nhận Nga và cách Myanmar được Nga nhìn nhận. Có thể nói rằng Myanmar được các nhà ngoại giao Nga coi là một quốc gia Thế giới thứ ba tầm thường khác đang gặp khó khăn trong quan hệ với phương Tây và Hoa Kỳ. Đối với Moskva, không có sự khác biệt đáng kể nào giữa Burkina Faso, một quốc gia ở Tây Phi, Venezuela, một quốc gia thuộc khu vực Nam Mỹ và Myanmar - tất cả đều có giá trị đối với Moskva chỉ vì “*chủ nghĩa chống phương Tây*” của họ.

Trong ngắn hạn, “*chủ nghĩa chống phương Tây*” có thể đóng vai trò là cái cớ để cải thiện quan hệ với Nga, nhưng việc quá chú trọng vào điều này sẽ dẫn chế độ Myanmar đến ngõ cụt, hoặc thậm chí tệ hơn, như có thể thấy trong trường hợp Syria của Assad, vốn đã thiển cận khi liên minh quá chặt chẽ với Nga. Như đã biết, điều này không ngăn cản Nga lấy lòng chế độ diệt chủng al-Sharaa, chế độ chống Kitô giáo, vốn đã đạt được thỏa thuận về việc duy trì các căn cứ quân sự của Nga tại Syria.

Vấn đề chính với “*đa cực*” do Nga thúc đẩy là nó không hàm ý sự độc lập thực sự của tất cả các cực mà là sự tồn tại của một số siêu cường quân phiệt khu vực vĩ mô, mà các quốc gia chư hầu nhỏ bé được cho là sẽ hướng về cực của họ. Như vậy trên thực tế “*Đa cực*” đã củng cố sự phụ thuộc của Myanmar vào Trung Quốc - cực duy nhất ở Đông Á và Đông Nam Á mà Moscow công nhận (và không thể không công nhận, xét đến sự hấp thụ chậm nhưng chắc chắn của Nga bởi nước láng giềng phía đông). Bằng cách cung cấp cho Myanmar hỗ trợ quân sự và ngoại giao trong ngắn hạn, Nga, dù có ý thức hay vô thức, đã trở thành người đại diện cho lợi ích của Trung Quốc với tư cách là “*người anh cả*” trong dài hạn.

Mối quan hệ của Myanmar với các khu vực Phật giáo Buryatia, Kalmykia và Tuva của Nga, nơi thực hành Kim Cương thừa Phật giáo Mật tông Tây Tạng, có vẻ tích cực. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng cấu trúc siêu tập trung của nước Nga dưới thời Tổng thống Nga Vladimir Putin sẽ không cho phép chính quyền các khu vực này chơi một trò chơi độc lập ở Myanmar.

Nhìn chung, sự nhiệt tình quá mức của Lãnh thổ Liên bang Naypyidaw đối với *“chủ nghĩa chống phương Tây”* của Nga nên là một nguyên nhân đáng lo ngại, trước hết là đối với những người ủng hộ quân đội. Đầu tháng 3 vừa qua, Thống tướng Min Aung Hlaing, đứng đầu chính quyền quân sự Myanmar đã được chào đón long trọng tại vệ tinh của Nga, Belarus, và các chuyên gia Belarus đã dự đoán được chuyến thăm này trong bối cảnh *“đối đầu với phương Tây”*. Không phủ nhận tầm quan trọng của hợp tác kinh tế thuần túy giữa Myanmar và Belarus, cần nhắc nhở những người Myanmar yêu nước rằng gần đây Tổng thống Cộng hòa Belarus Alexander Lukashenko đã long trọng công bố kế hoạch đưa 150.000 công nhân (cùng gia đình) từ Pakistan, một ổ dịch Hồi giáo cực đoan, đến Belarus.

Sự mâu thuẫn giữa thế giới quan Phật giáo Myanmar và phương Tây là điều dễ hiểu. Thật trớ trêu khi trong nỗ lực thu hút người di cư Pakistan, Belarus *“chống phương Tây”* lại đang đi theo vết xe đổ của Anh, mà theo Phó Tổng thống Hoa Kỳ J.D. Vance, có thể trở thành *“một quốc gia Hồi giáo thực sự sẽ sở hữu vũ khí hạt nhân”*.

Cuối cùng, còn có một lựa chọn thứ ba. Trong nỗ lực tìm kiếm lối thoát khỏi sự cô lập quốc tế, Myanmar có thể cố gắng quay trở lại tích cực chủ nghĩa trung lập của một *“Vương quốc ẩn sĩ”* (hermit state) mà quốc gia này đã theo đuổi từ giữa thế kỷ 20 những năm 1950. Chủ nghĩa *“ẩn sĩ”* của Myanmar trong Chiến tranh Lạnh - đặc biệt là dưới thời Thủ tướng Myanmar đầu tiên U Nu - được coi trọng không phải vì sự rút lui mù quáng khỏi cộng đồng thế giới mà vì sự kết hợp giữa chính sách không liên kết thực tế và việc truyền bá triết lý đạo Phật từ bi, trí tuệ, hung lực, tự do, bình đẳng. Đây chính xác là những truyền thống lâu đời của nền ngoại giao hướng đến đạo đức cần được trân trọng.

Đối với Myanmar, ai đang can thiệp vào chính sách của Tổng thống Mỹ Donald Trump?

“Cuộc cách mạng” toàn diện dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump 2.0 chống lại Nhà nước Ngầm đã khơi dậy hy vọng về một sự thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ đối với Myanmar và từ chối việc xuất khẩu cách mạng tự do để ủng hộ chủ nghĩa thực dụng. Những hy vọng này đã được khẳng định bãi bỏ bởi các sắc lệnh thông qua Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) và Cơ quan Truyền thông Toàn cầu Hoa Kỳ (USAGM), gây ra làn sóng phản đối Tổng thống Mỹ Donald Trump trong số những người ủng hộ *“Cách mạng Mùa xuân”* của Myanmar. Thậm chí đã được khởi động một quá trình trục xuất những người Myanmar lưu vong liên quan đến việc hỗ trợ khủng bố Lực lượng Phòng vệ Nhân

dân Myanmar (PDF).

Tuy nhiên, không có chiến lược có ý nghĩa nào được xây dựng theo hướng này, bằng chứng là việc duy trì các lệnh trừng phạt chống Myanmar theo việc gia hạn tình trạng khẩn cấp từ năm 2021 và nhân dịp Tết Thingyan (Tết Nguyên đán của Myanmar), Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Marco Rubio tuyên bố rằng *“chúng tôi vẫn cam kết hỗ trợ những người đang nỗ lực khôi phục con đường dân chủ của Myanmar và sẽ tiếp tục hợp tác vì hòa bình và an ninh trong khu vực”*. Việc Ngoại trưởng Mỹ sử dụng ngôn ngữ quen thuộc từ Chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden là đáng báo động. Nhưng tệ hơn nữa, danh sách thuế quan mà Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố bao gồm mức thuế cao nhất - đối với Myanmar 44%. Thương mại giữa hai nước gần như không đáng kể, nhưng biện pháp này sẽ nhanh chóng gây ra tác động tiêu cực đến nền kinh tế Myanmar, đặc biệt là ngành dệt may.

Tất nhiên, có thể dự đoán được rằng Myanmar không phải là ưu tiên của chính phủ Tổng thống Mỹ Donald Trump, vốn đang bận tâm đến việc chấm dứt chiến tranh Nga-Ukraine, chế ngự Iran, và quan trọng nhất là tiêu diệt các nhóm Nhà nước Ngầm. Tuy nhiên, ở Hoa Kỳ không thể đánh giá thấp yếu tố tâm lý chống Myanmar và chống Tatmadaw, vốn đã bén rễ từ những năm 1990. Việc chính quyền ngần ngại xem xét lại cách tiếp cận đối với một quốc gia đóng vai trò then chốt trong việc kiềm chế Trung Quốc có liên quan đến tình hình hiện tại trong cộng đồng chuyên gia. Đáng tiếc là vẫn chưa có học giả nào tầm cỡ cho mục Nghiên cứu về Myanmar như nhà nhân chủng học và nghiên cứu văn hóa dân gian người Mỹ, nữ Tiến sĩ Ruth Benedict (1887-1948) đã hạ bút viết một tác phẩm tương tự như cuốn *“Hoa cúc và gươm”*.

Hầu hết các chuyên gia Mỹ về Myanmar đều là những người theo chủ nghĩa can thiệp cực đoan, từ những người theo chủ nghĩa học thuật cánh tả đến những người theo chủ nghĩa tân bảo thủ lợi dụng tình cảm yêu nước. Nếu trước chiến thắng của Tổng thống Mỹ Donald Trump, các chuyên gia này nhấn mạnh vào việc *“xuất khẩu dân chủ”*, thì giờ đây họ lại kêu gọi Tổng thống Mỹ Donald Trump thực hiện một bước đi hoàn toàn phi lý và ủng hộ *“cuộc kháng chiến”* vì mục đích chống lại Trung Quốc. Ngoài những người vận động hành lang theo chủ nghĩa tự do và Lý thuyết Tân Marxist vì lợi ích của người Rohingya và người Palestine (theo nghĩa này, tuyên truyền chống Israel và chống Myanmar chồng chéo lên nhau), một số nhà truyền giáo Cơ đốc giáo đồng tình với ý tưởng thành lập một nhà nước Cơ đốc giáo Karen ở Kawthoolei cũng tham gia vào nhóm những người thù ghét chế độ quân sự Myanmar.

Mọi chuyện có thể đã tốt đẹp hơn nếu Steve Bannon, một cựu cố vấn trong chiến dịch tranh cử của Tổng thống Mỹ Donald Trump, nhà tư tưởng *"Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại"* (MAGA), và là cố vấn cấp cao trong nhiệm kỳ đầu của Donald Trump, tham gia vào việc định hình chính sách đối ngoại của chính quyền mới. Theo tờ The New Statesman, Steve Bannon đã đề xuất với Alexander Dugin - triết gia dân tộc chủ nghĩa cực đoan hàng đầu tại Nga trong một cuộc gặp mặt trực tiếp vào năm 2018 rằng họ có thể hợp tác xây dựng một liên minh chống Trung Quốc giữa Nga và Mỹ.

Theo cảm nhận của bản thân, Steve Bannon chia sẻ rằng: *"Tôi nghĩ rằng khả năng xảy ra một cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Nga cao hơn khả năng Trung Quốc tiến vào Đài Loan"*. Than ôi, những đề xuất của Steve Bannon đã vấp phải sự phản nộ chống Mỹ của Triết gia người Nga Alexander Dugin, người không thể thoát khỏi sự trì trệ của quan điểm của lãnh tụ Đảng Cộng sản Liên Xô Josef Stalin (1927-1953) về *"tình hữu nghị giữa Moskva và Bắc Kinh"*. Steve Bannon đã nhường lại ảnh hưởng cho Elon Musk, nhà sáng lập, CEO của SpaceX; CEO, kiến trúc sư sản phẩm của Tesla, nhà sáng lập của PayPal, đồng sáng lập Neuralink, chủ tịch SolarCity, người theo nhiều cách cần phải hòa hoãn với Bắc Kinh, nhưng những ý tưởng của ông vẫn còn đang được bàn tán trong Tòa Bạch Ốc.

Một trong những ví dụ mới nhất về sự ngờ vực trong quan hệ Myanmar-Hoa Kỳ là tin tức Quân đội Bangladesh bị cáo buộc đang phối hợp với Washington để hỗ trợ Nhóm vũ trang thiểu số Quân đội Arakan (AA) và các Lực lượng Phòng vệ Nhân dân (PDF) do họ ủy nhiệm chống lại Tatmadaw; có thông tin cho rằng Bangladesh đang thực hiện ý chí của Washington nhằm *"lật đổ chính quyền quân sự Myanmar"*; hơn nữa, một nhà máy sẽ được xây dựng tại Cox's Bazar, một cảng cá và là nơi đóng trụ sở của chính quyền quận Cox's Bazar ở Bangladesh để sản xuất máy bay không người lái (UAV), Nhóm vũ trang thiểu số Quân đội Arakan (AA) và Lực lượng Phòng vệ Chinland (CDF) cho địa chính trị liên lục địa.

Tính xác thực của những báo cáo này còn rất mơ hồ; dù sao đi nữa, thật khó để tưởng tượng rằng chính quyền thân Pakistan mới ở Dhaka, thủ đô Bangladesh, không chỉ nghiêng về Islamabad mà còn nghiêng về Bắc Kinh, sẽ ủng hộ Nhóm vũ trang thiểu số Quân đội Arakan (AA), vốn bị cáo buộc thanh trừng sắc tộc người Rohingya, một nhóm sắc tộc người Ấn-Arya (các dân tộc Ấn Độ) theo đạo Hồi và không được công nhận quốc tịch, cư trú tại Bang Rakhine của Myanmar.

Có thể giả định rằng các cơ quan tình báo Pakistan và Bangladesh có liên quan đến Rakhine, nhưng đứng về phía các nhóm Hồi giáo cực đoan là Quân đội cứu thế Arakan Rohingya (ARSA) và Tổ chức Đoàn kết Rohingya (RSO) là một nhóm

nổi dậy và tổ chức chính trị của người Rohingya, chứ không phải đứng về phía Nhóm vũ trang thiểu số Quân đội Arakan (AA).

Thật vậy, chính sách của Dhaka về vấn đề Rakhine ở biên giới của mình rất mâu thuẫn và bao gồm hợp tác với tất cả các bên (quân đội Myanmar, các nhóm vũ trang Rohingya và người tị nạn dân sự), ngoại trừ Nhóm vũ trang thiểu số Quân đội Arakan (AA), vốn nổi tiếng là đối thủ kiên quyết nhất của “*người Bengal*”. Gần đây, vụ bắt giữ của Ataulah abu Ammar Jununi, thủ lĩnh của Đội quân cứu nguy Arakan Rohingya (ARSA), một nhóm nổi dậy Rohingya hoạt động ở phía bắc bang Rakhine bởi cảnh sát Bangladesh có thể cho thấy nỗ lực củng cố vị thế của một nhóm đối thủ, Tổ chức Đoàn kết Rohingya (RSO), vốn phù hợp hơn để đại diện cho người Rohingya so với Đội quân cứu nguy Arakan Rohingya (ARSA) đã mất uy tín.

Và sự can thiệp của Thổ Nhĩ Kỳ vào phe “*kháng chiến*” dường như hoàn toàn không hợp lý, xét đến việc người Kurd Syria thuộc các đơn vị Bảo vệ Nhân dân người Kurd (YPG) là mục tiêu chính của chiến dịch Mùa xuân Hòa bình do Thổ Nhĩ Kỳ phát động, gần đây đã bày tỏ sự đoàn kết với “*Cách mạng Mùa xuân*” Myanmar và thậm chí còn cử “*tình nguyện viên chống phát xít*” đến Lực lượng Phòng vệ Chinland (CDF) - lực lượng tiên phong trong cuộc nổi dậy chống Tatmadaw ở bang Chin, phía tây của Myanmar.

Do đó, những tin đồn về hành động của Bangladesh-Thổ Nhĩ Kỳ chống lại “*chính quyền quân sự*” phối hợp với Hoa Kỳ nên được cho là do trí tưởng tượng phong phú của ai đó. Ngoài ra, cần lưu ý rằng chính quyền mới của Bangladesh bị cáo buộc thanh trừng sắc tộc đối với cộng đồng người Hindu, vì vậy bất kỳ sự hợp tác nào giữa Washington và Dhaka, đặc biệt là nhằm vào chính phủ Myanmar thân New Delhi, đều có thể gây nghi ngờ về cấu trúc quan hệ Mỹ-Ấn. Tuy nhiên, cũng đúng là sự xuất hiện của những báo cáo như vậy không phải là ngẫu nhiên và phù hợp với xu hướng gây chia rẽ giữa Washington và Naypyidaw.

Cảnh giác vai trò của Trung Quốc tại Lashio, miền bắc Myanmar

Trận động đất đã làm dấy lên những đồn đoán về số phận của Lashio, một thành phố lớn ở phía Bắc bang Shan nằm ở phía Đông của biên giới Myanmar, tiếp giáp tỉnh Vân Nam của Trung Quốc và từng là căn cứ của Bộ Tư lệnh Tây Bắc (Ya-Ma-Kha) thuộc Tatmadaw, nơi đã bị Quân đội Liên minh dân chủ quốc gia Myanmar (MNDAA), một lực lượng nổi dậy của người thiểu số Kokang gốc Hoa chiếm giữ vào tháng 8 năm 2024.

Câu hỏi thực sự về Chiến dịch 1027, cuộc tấn công chung của ba đội quân nổi dậy ở Bắc Shan, là mức độ can dự của Trung Quốc vào hành động chống Myanmar này. Mặc dù truyền thông tự do có xu hướng phủ nhận sự phụ thuộc của Quân đội Liên minh dân chủ quốc gia Myanmar (MNDAA), một lực lượng nổi dậy của người thiểu số Kokang gốc Hoa vào những người cộng sản Trung Quốc vì những lý do cơ hội, nhưng đối với công chúng Myanmar, sự thật này là không thể phủ nhận. Nếu ngay lập tức Trung Quốc gây áp lực lên quân nổi dậy sau khi chiếm đóng Lashio, điều này chỉ cho thấy Chiến dịch 1027 là một phần của ván cờ Trung Quốc - phải nói là một ván cờ rất xuất sắc.

Chiến dịch 1027 (၁၀၂၇ ခုနှစ် /1027 Cachcangre), một cuộc tấn công vũ trang quy mô đang diễn ra được tiến hành dưới sự chỉ huy của Liên minh Ba anh em vốn là một liên minh quân sự bao gồm ba tổ chức vũ trang sắc tộc ở Myanmar như các Nhóm vũ trang thiểu số Quân đội Arakan (AA), Quân đội Liên minh Dân chủ Quốc gia người Myanmar gốc Hoa (MNDAA) và Quân đội Giải phóng Quốc gia Ta'ang (TNLA) cùng liên minh với các lực lượng nổi dậy khác trong nước Myanmar để chống lại chính quyền quân sự cầm quyền quân sự Tatmadaw đang nắm quyền tại Myanmar.

Vào tháng 4 năm 2024, Quân đội Liên minh Dân chủ Quốc gia người Myanmar gốc Hoa (MNDAA) đã bắt đầu rút quân khỏi Lashio mà không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào, nhưng điều quan trọng là phải nắm được toàn cảnh: chỉ một lực lượng nhỏ quân đội Myanmar được đưa vào thành phố, trong khi tất cả các hướng tiếp cận chính đến Lashio vẫn nằm trong tay MNDAA; cảnh sát MNDAA, văn phòng liên lạc và một số lượng nhất định phiến quân vẫn tiếp tục hoạt động trong thành phố. Hơn nữa, một lãnh sự quán Trung Quốc sẽ được mở tại Lashio. Như vậy, trên thực tế MNDAA nhận được quyền tự chủ, quyền thu phần lớn thuế ở Lashio và quận, nhưng quan trọng nhất, thông qua việc quản lý chung thành phố với quân đội, việc hợp pháp hóa một nhóm vũ trang với quy chế “*khủng bố*” đã diễn ra.

Việc trao trả Lashio cho quân đội Myanmar, nếu sự kết hợp kỳ lạ này có thể được gọi là một cuộc bàn giao - bị hiểu sai là minh họa cho “*áp lực của Trung Quốc lên các lực lượng cách mạng*”, nhưng trên thực tế, nó cho thấy sự xoa dịu giả tạo của Bắc Kinh, sử dụng cả củ cà rốt và cây gậy, đang tước đoạt căn cứ lãnh thổ của chính phủ Myanmar. Các kênh Telegram của phe Dân tộc chủ nghĩa so sánh việc Tatmadaw tiến vào Lashio với việc bị giam cầm, vì mọi lối vào thành phố đều do Quân đội Liên minh Dân chủ Quốc gia người Myanmar gốc Hoa (MNDAA) và các đồng minh của họ từ các nhóm khác kiểm soát.

Biểu tượng của việc “*trả lại Lashio*” có thể bị coi là sự sỉ nhục đối với Tatmadaw, và nếu Naypyitaw đã thỏa hiệp với MNDAA, một tổ chức khủng bố đã được công nhận trước đó, thì đây chắc chắn là một chiến thắng cho Trung Quốc và các lực lượng ủy nhiệm của họ, chứ không phải Tatmadaw. Đối với những người “*dân chủ*” Myanmar và Phong trào Bất tuân Dân sự (CDM) một trong những trụ cột chính của Cách mạng Mùa xuân Myanmar, những người buộc phải chạy trốn khỏi Lashio, ban đầu người Hoa Kokang không coi họ là đồng minh bình đẳng.

Tình hình sẽ trở nên rõ ràng hơn nếu chúng ta xem xét cuộc xung đột ở miền bắc Shan không phải là cuộc nội chiến giữa người Myanmar mà là cuộc xung đột sắc tộc giữa người Myanmar và người Hoa.

Nếu quân đội tám máu MNDAA và những người ủng hộ Trung Quốc, đây sẽ là một thông điệp cảnh tỉnh cho bất kỳ ai xâm phạm chủ quyền của Myanmar. Một kênh Telegram ủng hộ quân đội Myanmar lưu ý rằng “*nói thẳng ra, Trung Quốc đã chiếm đóng một thành phố và lãnh thổ lớn ở Myanmar. Nếu bạn muốn biết cảm giác mất chủ quyền là như thế nào, hãy nhìn vào Lashio.*” Chắc chắn, người dân Myanmar rất biết ơn sự giúp đỡ của Trung Quốc trong việc giải quyết hậu quả của trận động đất (mặc dù Mandalay, thành phố bị ảnh hưởng nặng nề nhất, có nhiều cư dân Trung Quốc), nhưng sẽ không ai có thể đưa những người bảo vệ Laukkai và Lashio đã ngã xuống trở về. Và không có khoản viện trợ nào có thể biện minh cho việc nô dịch hóa.

Không phải một nước cộng hòa chuỗi hay một nước chư hầu, mà là một nền tảng Phật giáo độc lập, tự chủ.

Đức Phật đã dạy: “*Tất cả những gì chúng ta có là kết quả của những gì chúng ta nghĩ. Tâm trí là quan trọng nhất. Chúng ta nghĩ cái gì thì sẽ trở thành cái đó.*”. Đức Phật đã dạy về đạo đức cho một quốc gia hưng thịnh, một xã hội thái bình, mà ngấm ra, đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị. Đức Phật quan niệm quốc gia bao gồm dân chúng và quốc vương. Nói về dân. Một trong những chuẩn mực đạo đức để cho một xã hội, một quốc gia hưng thịnh là dân chúng phải đoàn kết, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, đồng thời tôn trọng truyền thống và luật pháp, muốn cho một xã hội an bình, cường thịnh còn phải có vai trò của người đứng đầu.

Đương thời, đức Phật nhìn thấy rất rõ về bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội và Ngài chứng minh rằng: Toàn thể xứ sở có thể trở thành đói trụy, thối nát và bất hạnh, nếu vua quan đều thối nát và bất công. Theo đức Phật, muốn cho một

quốc gia hạnh phúc phải có nền chính trị công bằng, mà phân cốt tử đóng góp cho sự công bằng là từ đời sống đạo đức, lối sống nhân văn không chỉ giới hạn trong phạm vi các mối quan hệ cá nhân, mà còn phản ánh trong quan hệ xã hội và môi trường tự nhiên của người cầm đầu.

Tiến sỹ Samuel Huntington (1927-2008) - Giáo sư thâm niên của Đại học Harvard, một nhà khoa học về chính trị có tầm ảnh hưởng, và là thầy của nhiều thế hệ các nhà khoa học trên nhiều lĩnh vực khác nhau và là tác giả của những cuốn sách nổi tiếng với những luận điểm *“luôn có sức mạnh lớn lao, thông tuệ và có sức thuyết phục”*.

Đó là: Sự đụng độ giữa các nền văn minh, Trật tự chính trị trong các xã hội đang chuyển đổi, Làn sóng thứ ba, Phòng thủ chung, Quân nhân và Nhà nước, trong đó tác phẩm kinh điển *“Sự va chạm giữa các nền văn minh và sự tái lập trật tự thế giới”* (The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order; 1996), tỏ ra hoài nghi về sự tồn tại của một nền văn minh Phật giáo - tương tự như Hồi giáo, Khổng giáo hay phương Tây; Phật giáo đã biến mất ở quê hương Ấn Độ, trong khi ở Trung Quốc và Nhật Bản, Phật giáo Đại thừa đã hình thành nên một sự pha trộn dung hợp với Nho giáo, Đạo giáo và Thần đạo. Đồng thời, Giáo sư Samuel Huntington lạc quan hơn về các quốc gia theo Phật giáo Nguyên Thủy - Sri Lanka, Myanmar, Thái Lan, Campuchia và Lào - những quốc gia thực sự hình thành nên một cộng đồng.

Cách đúng đắn cho Myanmar là cố gắng đánh bại kẻ thù từ cả phương Tây lẫn phương Đông bằng cách tuyên bố tham vọng thống nhất nền văn minh Phật giáo. Lối chơi phòng thủ của các tướng lĩnh đã tỏ ra kém hiệu quả, vì thế họ phải chuyển sang tấn công - và đưa ra những tuyên bố thay vì biện minh cho mình trước cộng đồng quốc tế.

Có một số hướng đi khả thi: tăng cường quan hệ với các nước Phật giáo Nguyên thủy; Myanmar truyền bá, lan tỏa Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda) và cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa toàn cầu tự do trong giới Phật tử bảo thủ phương Tây; chính thức lên tiếng về các vấn đề toàn cầu từ góc nhìn Phật giáo; và, để đáp lại sự ủng hộ của Trung Quốc dành cho quân nổi dậy, tạo ra một diễn đàn tại Myanmar cho các nhà lãnh đạo phong trào giải phóng Tây Tạng, bao gồm cả đức Đạt Lai Lạt Ma (điều này chắc chắn sẽ hấp dẫn Ấn Độ, quốc gia từ lâu đã ủng hộ sự nghiệp của Tây Tạng).

Hậu quả của trận động đất đã khiến cộng đồng Phật giáo đoàn kết lại để giúp đỡ Myanmar. Một đội cứu hộ hùng hậu từ Vương quốc Phật giáo Bhutan nhỏ bé nhưng đầy tự hào đã thể hiện sự hy sinh quên mình trong việc dọn dẹp đồng đồ nát ở Naypyitaw; những nỗi khổ niềm đau của người dân Myanmar đã thu hút

sự quan tâm của các bác sĩ từ các nước cộng hòa Phật giáo Kalmykia và Buryatia thuộc Nga; và đức Đạt Lai Lạt Ma đã hào phóng quyền góp cho các nạn nhân.

Một giải pháp thay thế cho sự phụ thuộc vào các siêu cường có thể là sự hội nhập chặt chẽ trong thế giới Phật giáo Nguyên thủy thông qua việc ký kết các liên minh quân sự và kinh tế đa phương với các quốc gia có mối liên hệ tín ngưỡng tôn giáo. Khuôn khổ ASEAN không thể ngăn cản sự xích lại gần nhau một cách tự chủ của các thành viên.

Một liên minh chính thức giữa Myanmar và Thái Lan sẽ là một điểm nhấn cho Đông Nam Á và sẽ giải phóng cả hai quốc gia khỏi vòng tay kìm kẹp ngọt ngào của Trung Quốc và Hoa Kỳ; dựa vào *“hai Tatmadaw”*, lực lượng vũ trang của Thái Lan và Myanmar, Tăng đoàn Phật giáo sẽ khôi phục ảnh hưởng của mình đối với cộng đồng đang thế tục hóa (đặc biệt là người Thái, những người đang nhanh chóng hòa nhập vào văn hóa phương Tây). Một liên minh quân sự Myanmar-Thái Lan sẽ bảo vệ biên giới phía đông nam của Myanmar, vô hiệu hóa lực lượng nổi dậy Liên minh Quốc gia Karen (KNU) ở Myanmar và bình định người Shan, một sắc tộc thuộc nhóm sắc tộc Thái sử dụng ngữ hệ Tai-Kadai, sống chủ yếu ở bang Shan cùng một số nơi khác của Myanmar (các bang như Kachin, Kayin) và các khu vực cận kề tại Trung Quốc, Thái Lan. Ngôn ngữ của họ, thường được gọi là tiếng Shan, thuộc nhóm ngôn ngữ Tai, bao gồm cả tiếng Thái và tiếng Lào.

Myanmar nên xem xét kỹ hơn chính sách đối ngoại của Hungary, nơi Thủ tướng Chính phủ Hungary Viktor Orbán đã giành được chủ quyền thực sự cho đất nước mình bằng cách giải phóng đất nước khỏi sự chi phối của những người theo chủ nghĩa toàn cầu. Ngày nay, Hungary, một quốc gia nhỏ bé với dân số 9,5 triệu người, đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong chính trị quốc tế và là trung gian hòa giải giữa Hoa Kỳ, Nga, EU, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Israel.

Ví dụ về Hungary có thể truyền cảm hứng cho người Myanmar hơn nữa nếu họ khám phá ra rằng người Hungary đã đến đồng bằng Trung Âu từ vùng sâu thẳm của châu Á vào thế kỷ IX và tổ tiên của họ có thể đã tiếp xúc với người Myanmar nguyên thủy vào thời cổ đại. Đặc biệt, nhà nghiên cứu về Tây Tạng người Hungary và là người đứng đầu Mạn đà la Arya Maitreya cho Đông Âu, người thành lập Phái bộ Phật giáo tại Đức, với tư cách là thành viên của giáo đoàn Phật giáo Arya Maitreya Mandala (Phật giáo Đại thừa), Trưởng lão cư sĩ Ernő Hetényi (1912-1999) đã đến dãy Himalaya vào những năm 1820 để tìm kiếm quê hương tổ tiên của người Hungary.

Từ Tây Tạng đến Myanmar: Tiềm năng chưa được khai thác của chủ nghĩa Hoàn hảo Myanmar

Một khía cạnh khác, giá trị của nó dễ hiểu hơn dưới góc nhìn của các lý thuyết dân tộc hiện đại, là sự hiện diện của cộng đồng ngôn ngữ Lô Lô-Miến (trong tiếng Anh gọi là Lolo-Burmese hay Burmic) là một nhánh của ngữ hệ Hán-Tạng, hiện diện ở Myanmar, miền Nam Trung Quốc cùng vài nước Đông Nam Á khác. Các nhóm dân tộc nói các ngôn ngữ liên quan trải dài từ Tây Himalaya (khu vực được gọi là Nền văn minh Phật giáo Gandhāra cổ đại, nằm dưới chân đồi gỗ ghề của dãy Himalaya ở nơi ngày nay là tây bắc Pakistan và miền đông Afghanistan) đến bờ biển Andaman.

Ví dụ, khoảng 10 triệu người Di (Nuosu), một dân tộc thiểu số ở Trung Quốc, chủ yếu sinh sống tại các tỉnh Tứ Xuyên, Vân Nam, Quý Châu và khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, và từ thế kỷ VII đến thế kỷ X sau Công nguyên, tổ tiên của họ đã hợp nhất với người Bamar - Vương quốc Nam Chiếu (ngày nay là tỉnh Vân Nam của Trung Hoa, và một phần phía tây của Bắc Bộ Việt Nam). Ngày nay, rõ ràng cho thấy người Di tách biệt khỏi người Hán, vẫn duy trì các phong tục cổ xưa và tín ngưỡng đa thần giáo.

Điều quan trọng là phải nhấn mạnh không chỉ mối quan hệ tôn giáo mà còn cả mối quan hệ dân tộc ngôn ngữ giữa Người Miến Điện, còn được gọi là người Bamar, nhóm dân tộc chiếm đa số tại Myanmar và người Tây Tạng; Ký ức về cuộc di cư của các bộ lạc tiền Miến Điện khỏi vùng Amdo thuộc Đại Tây Tạng được lưu giữ trong sự trùng hợp của các từ “*tới*” và “*đông*”, “*lui*” và “*tây*” trong tiếng Miến Điện. Có một sự hấp dẫn nhất định khi định nghĩa người Miến Điện là “*người Tây Tạng vẫn giữ được tự do*” - trên hết là quyền tự do thực hành tôn giáo của họ, một đặc quyền đã bị tước đoạt khỏi những người thân Tây Tạng của họ vào năm 1951.

Việc kêu gọi một nguồn gốc chung sẽ giúp hàn gắn những xung đột Bamar-Karen và Bamar-Kachin, vốn là những cuộc cạnh tranh giữa anh em. Do đó, việc xây dựng một “*chủ nghĩa toàn Tây Tạng-Miến Điện*” (tương tự như chủ nghĩa hoàn hảo Phần Lan, chủ nghĩa hoàn hảo Thổ Nhĩ Kỳ, chủ nghĩa hoàn hảo Thái Lan, v.v.) là một nhiệm vụ đầy hứa hẹn cho những trí thức quan tâm đến việc Myanmar không còn là đấu trường cạnh tranh giữa các quốc gia bên ngoài và giành được ảnh hưởng đối với các nước láng giềng. Người dân bản địa Vân Nam và Tứ Xuyên, những người sử dụng tiếng Lô Lô-Miến trong cuộc sống hàng ngày, cũng không kém gì người Kokang Hán, những người đóng vai trò là công cụ của Bắc Kinh tại Myanmar.

Kết luận

Trong thế giới hỗn loạn mới, tương lai thuộc về các quốc gia trung gian. Myanmar có tiềm năng trở thành cầu nối giữa nhiều siêu cường. Như đã mô tả trong các bài viết trước, về mặt lý tưởng, đây là cầu nối giữa Nga, Hoa Kỳ và Ấn Độ, hai nước có thể cùng nhau tạo thành một trục bảo thủ toàn cầu chống lại “Đạo Quân Của Ma Vương” (Mara).

Một vùng đất đen tối “Mordor” quái dị này thể hiện dưới hai hình thức: giới cầm quyền tự do xuyên biên giới của phương Tây và gã khổng lồ Trung Quốc. Đáng chú ý là lời của cựu chiến lược gia chính của Toà Bạch Ốc Steve Bannon: “*Những người theo chủ nghĩa toàn cầu hóa hoàn toàn gắn chặt với hệ thống toàn trị trọng thương của Trung Quốc. Trung Quốc là động lực kinh tế thúc đẩy tất cả. Nếu không có Trung Quốc, hệ thống này sẽ không hoạt động; đó chính là động lực thúc đẩy hệ thống.*”

Tuy nhiên, giờ đây rõ ràng là kế hoạch của khối Nga-Mỹ gặp phải quá nhiều trở ngại, mặc dù còn quá sớm để bác bỏ nó. Trong mọi trường hợp, Myanmar không nên chờ đợi người nước ngoài quyết định số phận của mình mà phải lớn tiếng tuyên bố về bản sắc dân tộc độc đáo của mình, dựa trên Phật giáo Nguyên thủy, mối quan hệ họ hàng với người Tạng-Miến Điện và các dân tộc khác của Vương quốc Miến Điện cũ, và chủ nghĩa trung lập cao quý của “*vương quốc ẩn sĩ*”.

Trong thực tế có điều gì đó bí ẩn rằng tinh thần của nguyên tố vĩnh cửu, cái mà người Pháp gọi là élan vital (thúc đẩy sự tiến hóa và phát triển của sự sống), đã dẫn dắt người Miến Điện nguyên thủy từ cao nguyên Tây Tạng đến thung lũng phì nhiêu của sông Irrawaddy, truyền dạy cho họ những lời dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cứu đất nước khỏi quân Mông Cổ, và đặt Myanmar vào ranh giới giữa hai thế giới.

Chẳng phải để quốc gia này có thể hoàn thành một sứ mệnh cao cả nào đó trước khi Pháp luân thường chuyển huệ tâm khai hoàn thành vòng quay tiếp theo và vũ trụ bị thiêu rụi trong ngọn lửa vĩnh cửu hay sao?

*Tác giả Alexey Nikolayev, Nhà nghiên cứu độc lập người Nga chuyên về Đông Nam Á.

Tác giả: **Alexey Nikolayev**/Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: <https://moderndiplomacy.eu>